

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 2nci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 2)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-1	9.00 - 9.50	MC / ADK	RW / MK	RW / MK	LS / AtA	MC / ADK	CLASS: A1-1
A1-1	10.00 - 10.50	MC / ADK	RW / MK	RW / MK	LS / AtA	MC / ADK	ROOM: DL004
A1-1	11.00 - 11.50	MC / ADK	MC / ADK	MC / ADK	LS / AtA	C / ADK	MC 16
A1-1	12.00 - 12.50	/	MC / ADK	/	/	C / ADK	RW: 4
A1-1	13.00 - 13.50	LS / AtA	/	MC / ADK	MC / ADK	/	LS: 6
A1-1	14.00 - 14.50	LS / AtA	MC / ADK	MC / ADK	MC / ADK	/	C: 2
A1-1	14.00 - 14.50	LS / AtA	MC / ADK	MC / ADK	MC / ADK	/	TOTAL: 28
A1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-2	9.00 - 9.50	MC / SüD	LS / EU	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	CLASS: A1-2
A1-2	10.00 - 10.50	MC / SüD	LS / EU	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	ROOM: DL008
A1-2	11.00 - 11.50	MC / SüD	LS / EU	MC / SüD	MC / SüD	C / SüD	MC 16
A1-2	12.00 - 12.50	MC / SüD	/	MC / SüD	/	C / SüD	RW: 4
A1-2	13.00 - 13.50	/	MC / SüD	/	LS / EU	/	LS: 6
A1-2	14.00 - 14.50	RW / AH	MC / SüD	RW / AH	LS / EU	/	C: 2
A1-2	15.00 - 15.50	RW / AH	MC / SüD	RW / AH	LS / EU	/	TOTAL: 28
A1-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-1	9.00 - 9.50	MC / TKG	MC / TKG	MC / TKG	MC / TKG	LS / AtA	CLASS: A2-1
A2-1	10.00 - 10.50	MC / TKG	MC / TKG	MC / TKG	MC / TKG	LS / AtA	ROOM: DL010
A2-1	11.00 - 11.50	MC / TKG	MC / TKG	RW / MK	MC / TKG	LS / AtA	MC 16
A2-1	12.00 - 12.50	MC / TKG	MC / TKG	RW / MK	/	/	RW: 4
A2-1	13.00 - 13.50	/	/	/	LS / AtA	/	LS: 6
A2-1	14.00 - 14.50	/	RW / MK	MC / TKG	LS / AtA	MC / TKG	C: 2
A2-1	15.00 - 15.50	/	RW / MK	MC / TKG	LS / AtA	C / TKG	TOTAL: 28
A2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / TKG	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-2	9.00 - 9.50	MC / AL	MC / AL	LS / EİA	MC / AL	LS / EİA	CLASS: A2-2
A2-2	10.00 - 10.50	MC / AL	MC / AL	LS / EİA	MC / AL	LS / EİA	ROOM: DL009
A2-2	11.00 - 11.50	MC / AL	MC / AL	LS / EİA	MC / AL	LS / EİA	MC 16
A2-2	12.00 - 12.50	MC / AL	MC / AL	/	MC / AL	/	RW: 4
A2-2	13.00 - 13.50	/	/	MC / AL	/	/	LS: 6
A2-2	14.00 - 14.50	RW / ES	/	MC / AL	RW / ES	MC / AL	C: 2
A2-2	15.00 - 15.50	RW / ES	/	MC / AL	RW / ES	C / AL	TOTAL: 28
A2-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / AL	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-3	9.00 - 9.50	MC / DS	LS / UA	MC / DS	LS / UA	MC / DS	CLASS: A2-3

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 2nci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 2)

A2-3	10.00 - 10.50	MC / DS	LS / UA	MC / DS	LS / UA	MC / DS	ROOM: DL012
A2-3	11.00 - 11.50	MC / DS	LS / UA	RW / BK	LS / UA	C / DS	MC 16
A2-3	12.00 - 12.50	MC / DS	/	RW / BK	/	C / DS	RW: 4
A2-3	13.00 - 13.50	/	MC / DS	/	MC / DS	/	LS: 6
A2-3	14.00 - 14.50	/	MC / DS	MC / DS	MC / DS	RW / BK	C: 2
A2-3	15.00 - 15.50	/	MC / DS	MC / DS	MC / DS	RW / BK	TOTAL: 28
A2-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-4	9.00 - 9.50	M / ES	MC / ES	RW / AIY	MC / ES	MC / ES	CLASS: A2-4
A2-4	10.00 - 10.50	MC / ES	MC / ES	RW / AIY	MC / ES	MC / ES	ROOM: DL011
A2-4	11.00 - 11.50	MC / ES	MC / ES	MC / ES	MC / ES	C / ES	MC: 16
A2-4	12.00 - 12.50	MC / ES	/	MC / ES	/	C / ES	RW: 4
A2-4	13.00 - 13.50	/	LS / RŞ	/	LS / RŞ	/	LS: 6
A2-4	14.00 - 14.50	RW / AIY	LS / RŞ	MC / ES	LS / RŞ	/	C: 2
A2-4	15.00 - 15.50	RW / AIY	LS / RŞ	MC / ES	LS / RŞ	/	TOTAL: 28
A2-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-5	9.00 - 9.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	CLASS: A2-5
A2-5	10.00 - 10.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	ROOM: DL014
A2-5	11.00 - 11.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	C / RŞ	MC: 16
A2-5	12.00 - 12.50	MC / RŞ	/	MC / RŞ	/	C / RŞ	RW: 4
A2-5	13.00 - 13.50	/	LS / NiA	/	LS / NiA	/	LS: 6
A2-5	14.00 - 14.50	RW / SüD	LS / NiA	RW / SüD	LS / NiA	/	C: 2
A2-5	15.00 - 15.50	RW / SüD	LS / NiA	RW / SüD	LS / NiA	/	TOTAL: 28
A2-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-6	9.00 - 9.50	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	CLASS: A2-6
A2-6	10.00 - 10.50	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	ROOM: DL016
A2-6	11.00 - 11.50	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	LS / NiA	C / AH	MC: 16
A2-6	12.00 - 12.50	MC / AH	/	MC / AH	/	C / AH	RW: 4
A2-6	13.00 - 13.50	/	MC / AH	/	MC / AH	/	LS: 6
A2-6	14.00 - 14.50	/	MC / AH	RW / AtA	MC / AH	/	C: 2
A2-6	15.00 - 15.50	/	MC / AH	RW / AtA	MC / AH	RW / AtA	TOTAL: 28
A2-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / AtA	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-7	9.00 - 9.50	MC / MEB	MC / MEB	RW / NK	MC / MEB	LS / UA	CLASS: A2-7
A2-7	10.00 - 10.50	MC / MEB	MC / MEB	RW / NK	MC / MEB	LS / UA	ROOM: DL013
A2-7	11.00 - 11.50	MC / MEB	MC / MEB	MC / MEB	MC / MEB	LS / UA	MC 16

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 2nci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 2)

A2-7	12.00 - 12.50	/	/	MC / MEB	/	/	RW: 4
A2-7	13.00 - 13.50	MC / MEB	LS / UA	/	RW / NK	/	LS: 6
A2-7	14.00 - 14.50	MC / MEB	LS / UA	MC / MEB	RW / NK	MC / MEB	C: 2
A2-7	15.00 - 15.50	/	LS / UA	MC / MEB	/	C / MEB	TOTAL: 28
A2-7	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / MEB	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-8	9.00 - 9.50	MC / OG	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	CLASS: A2-8
A2-8	10.00 - 10.50	MC / OG	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	ROOM: DL104
A2-8	11.00 - 11.50	MC / OG	LS / NK	MC / OG	MC / OG	C / OG	MC 16
A2-8	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / OG	C / OG	RW: 4
A2-8	13.00 - 13.50	LS / NK	MC / OG	MC / OG	/	/	LS: 6
A2-8	14.00 - 14.50	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	/	C: 2
A2-8	15.00 - 15.50	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	/	TOTAL: 28
A2-8	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-9	9.00 - 9.50	MC / AE	MC / AE	MC / AE	RW / MK	MC / AE	CLASS: A2-9
A2-9	10.00 - 10.50	MC / AE	MC / AE	MC / AE	RW / MK	MC / AE	ROOM: DL108
A2-9	11.00 - 11.50	MC / AE	RW / MK	MC / AE	MC / AE	C / AE	MC 16
A2-9	12.00 - 12.50	/	RW / MK	/	MC / AE	C / AE	RW: 4
A2-9	13.00 - 13.50	LS / EU	/	LS / EU	/	/	LS: 6
A2-9	14.00 - 14.50	LS / EU	MC / AE	LS / EU	MC / AE	/	C: 2
A2-9	15.00 - 15.50	LS / EU	MC / AE	LS / EU	MC / AE	/	TOTAL: 28
A2-9	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-10	9.00 - 9.50	MC / SD	RW / ZŞ	MC / SD	MC / SD	MC / SD	CLASS: A2-10
A2-10	10.00 - 10.50	MC / SD	RW / ZŞ	MC / SD	MC / SD	MC / SD	ROOM: DL109
A2-10	11.00 - 11.50	MC / SD	MC / SD	MC / SD	MC / SD	C / SD	MC 16
A2-10	12.00 - 12.50	/	MC / SD	/	MC / SD	C / SD	RW: 4
A2-10	13.00 - 13.50	LS / UA	/	LS / UA	/	/	LS: 6
A2-10	14.00 - 14.50	LS / UA	MC / SD	LS / UA	RW / ZŞ	/	C: 2
A2-10	15.00 - 15.50	LS / UA	MC / SD	LS / UA	RW / ZŞ	/	TOTAL: 28
A2-10	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-11	9.00 - 9.50	MC / AŞ	LS / EİA	MC / AŞ	RW / NK	MC / AŞ	CLASS: A2-11
A2-11	10.00 - 10.50	MC / AŞ	LS / EİA	MC / AŞ	RW / NK	C / AŞ	ROOM: DL110
A2-11	11.00 - 11.50	MC / AŞ	LS / EİA	RW / NK	MC / AŞ	C / AŞ	MC 16
A2-11	12.00 - 12.50	MC / AŞ	/	RW / NK	MC / AŞ	/	RW: 4
A2-11	13.00 - 13.50	/	MC / AŞ	/	/	/	LS: 6

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 2nci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 2)

A2-11	14.00 - 14.50	/	MC / AŞ	MC / AŞ	MC / AŞ	LS / EİA	C: 2
A2-11	15.00 - 15.50	/	MC / AŞ	MC / AŞ	MC / AŞ	LS / EİA	TOTAL: 28
A2-11	16.00 - 16.50	/	/	/	/	LS / EİA	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-12	9.00 - 9.50	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	CLASS: A2-12
A2-12	10.00 - 10.50	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	ROOM: DL112
A2-12	11.00 - 11.50	MC / İB	MC / İB	RW / DS	MC / İB	C / İB	MC 16
A2-12	12.00 - 12.50	MC / İB	/	RW / DS	/	C / İB	RW: 4
A2-12	13.00 - 13.50	/	LS / MU	/	LS / MU	/	LS: 6
A2-12	14.00 - 14.50	RW / DS	LS / MU	MC / İB	LS / MU	/	C: 2
A2-12	15.00 - 15.50	RW / DS	LS / MU	MC / İB	LS / MU	/	TOTAL: 28
A2-12	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-1	9.00 - 9.50	RW / MK	MC / SA	MC / SA	MC / SA	RW / MK	CLASS: B1-1
B1-1	10.00 - 10.50	RW / MK	MC / SA	MC / SA	MC / SA	RW / MK	ROOM: DL111
B1-1	11.00 - 11.50	RW / MK	MC / SA	MC / SA	MC / SA	RW / MK	MC 16
B1-1	12.00 - 12.50	/	MC / SA	MC / SA	MC / SA	/	RW: 6
B1-1	13.00 - 13.50	MC / SA	/	/	/	/	LS: 4
B1-1	14.00 - 14.50	MC / SA	LS / AAQ	LS / AAQ	/	MC / SA	C: 2
B1-1	15.00 - 15.50	MC / SA	LS / AAQ	LS / AAQ	/	C / SA	TOTAL: 28
B1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / SA	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-2	9.00 - 9.50	MC / AIY	MC / AIY	LS / MY	RW / EU	MC / AIY	CLASS: B1-2
B1-2	10.00 - 10.50	MC / AIY	MC / AIY	LS / MY	RW / EU	MC / AIY	ROOM: DL113
B1-2	11.00 - 11.50	MC / AIY	MC / AIY	MC / AIY	RW / EU	C / AIY	MC 16
B1-2	12.00 - 12.50	MC / AIY	/	MC / AIY	/	C / AIY	RW: 6
B1-2	13.00 - 13.50	/	RW / EU	/	MC / AIY	/	LS: 4
B1-2	14.00 - 14.50	LS / MY	RW / EU	MC / AIY	MC / AIY	/	C: 2
B1-2	15.00 - 15.50	LS / MY	RW / EU	MC / AIY	MC / AIY	/	TOTAL: 28
B1-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-3	9.00 - 9.50	MC / MY	MC / MY	LS / AL	MC / MY	MC / MY	CLASS: B1-3
B1-3	10.00 - 10.50	MC / MY	MC / MY	LS / AL	MC / MY	MC / MY	ROOM: DL114
B1-3	11.00 - 11.50	MC / MY	MC / MY	MC / MY	MC / MY	C / MY	MC 16
B1-3	12.00 - 12.50	MC / MY	/	MC / MY	/	C / MY	RW: 6
B1-3	13.00 - 13.50	/	RW / İB	/	RW / İB	/	LS: 4
B1-3	14.00 - 14.50	LS / AL	RW / İB	MC / MY	RW / İB	/	C: 2
B1-3	15.00 - 15.50	LS / AL	RW / İB	MC / MY	RW / İB	/	TOTAL: 28

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 2nci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 2)

B1-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-4	9.00 - 9.50	MC / FG	LS / AŞ	MC / FG	LS / AŞ	MC / FG	CLASS: B1-4
B1-4	10.00 - 10.50	MC / FG	LS / AŞ	MC / FG	LS / AŞ	MC / FG	ROOM: DL115
B1-4	11.00 - 11.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	MC / FG	C / FG	MC 16
B1-4	12.00 - 12.50	/	MC / FG	/	MC / FG	C / FG	RW: 6
B1-4	13.00 - 13.50	RW / ZŞ	/	RW / ZŞ	/	/	LS: 4
B1-4	14.00 - 14.50	RW / ZŞ	MC / FG	RW / ZŞ	MC / FG	/	C: 2
B1-4	15.00 - 15.50	RW / ZŞ	MC / FG	RW / ZŞ	MC / FG	/	TOTAL: 28
B1-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-5	9.00 - 9.50	MC / SHK	LS / BK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	CLASS: B1-5
B1-5	10.00 - 10.50	MC / SHK	LS / BK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	ROOM: DL116
B1-5	11.00 - 11.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	C / SHK	MC 16
B1-5	12.00 - 12.50	/	MC / SHK	MC / SHK	/	C / SHK	RW: 6
B1-5	13.00 - 13.50	RW / AU	/	/	RW / AU	/	LS: 4
B1-5	14.00 - 14.50	RW / AU	MC / SHK	LS / BK	RW / AU	/	C: 2
B1-5	15.00 - 15.50	RW / AU	MC / SHK	LS / BK	RW / AU	/	TOTAL: 28
B1-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-6	9.00 - 9.50	MC / MU	MC / MU	LS / ADK	MC / MU	MC / MU	CLASS: B1-6
B1-6	10.00 - 10.50	MC / MU	MC / MU	LS / ADK	MC / MU	MC / MU	ROOM: DLB10
B1-6	11.00 - 11.50	MC / MU	MC / MU	MC / MU	MC / MU	C / MU	MC 16
B1-6	12.00 - 12.50	MC / MU	/	MC / MU	/	C / MU	RW: 6
B1-6	13.00 - 13.50	/	RW / BK	/	RW / BK	/	LS: 4
B1-6	14.00 - 14.50	LS / ADK	RW / BK	MC / MU	RW / BK	/	C: 2
B1-6	15.00 - 15.50	LS / ADK	RW / BK	MC / MU	RW / BK	/	TOTAL: 28
B1-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B1+-1	9.00 - 9.50	MC / AB	MC / AB	RW / AtA	LS / FG	MC / AB	CLASS: B1+-1
B1+-1	10.00 - 10.50	MC / AB	MC / AB	RW / AtA	LS / FG	MC / AB	ROOM: DLB19
B1+-1	11.00 - 11.50	MC / AB	MC / AB	RW / AtA	MC / AB	C / AB	MC 16
B1+-1	12.00 - 12.50	MC / AB	/	/	MC / AB	C / AB	RW: 6
B1+-1	13.00 - 13.50	/	RW / AtA	MC / AB	/	/	LS: 4
B1+-1	14.00 - 14.50	LS / FG	RW / AtA	MC / AB	MC / AB	/	C: 2
B1+-1	15.00 - 15.50	LS / FG	RW / AtA	MC / AB	MC / AB	/	TOTAL: 28
B1+-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 2nci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 2)

B1+-2	9.00 - 9.50	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	CLASS: B1+-2
B1+-2	10.00 - 10.50	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	ROOM: DLB14
B1+-2	11.00 - 11.50	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	C / AU	MC 16
B1+-2	12.00 - 12.50	/	MC / AU	MC / AU	/	C / AU	RW: 6
B1+-2	13.00 - 13.50	RW / SHK	/	/	RW / SHK	/	LS: 4
B1+-2	14.00 - 14.50	RW / SHK	LS / NK	LS / NK	RW / SHK	/	C: 2
B1+-2	15.00 - 15.50	RW / SHK	LS / NK	LS / NK	RW / SHK	/	TOTAL: 28
B1+-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B2-1	9.00 - 9.50	MC / NHN	MC / NHN	LS / BK	RW / ZŞ	LS / BK	CLASS: B2-1
B2-1	10.00 - 10.50	MC / NHN	MC / NHN	LS / BK	RW / ZŞ	LS / BK	ROOM: DLB08
B2-1	11.00 - 11.50	MC / NHN	MC / NHN	MC / NHN	RW / ZŞ	MC / NHN	MC 16
B2-1	12.00 - 12.50	MC / NHN	/	/	/	MC / NHN	RW: 6
B2-1	13.00 - 13.50	/	RW / ZŞ	MC / NHN	MC / NHN	/	LS: 4
B2-1	14.00 - 14.50	/	RW / ZŞ	MC / NHN	MC / NHN	/	C: 2
B2-1	15.00 - 15.50	/	RW / ZŞ	MC / NHN	MC / NHN	C / NHN	TOTAL: 28
B2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / NHN	
	HOURL	M	Tu	W	Th	Fr	
B2-2	9.00 - 9.50	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	CLASS: B2-2
B2-2	10.00 - 10.50	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	ROOM: DLB12
B2-2	11.00 - 11.50	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	C / AAQ	MC 16
B2-2	12.00 - 12.50	MC / AAQ	/	MC / AAQ	/	C / AAQ	RW: 6
B2-2	13.00 - 13.50	/	RW / EİA	/	RW / EİA	/	LS: 4
B2-2	14.00 - 14.50	LS / MK	RW / EİA	LS / MK	RW / EİA	/	C: 2
B2-2	15.00 - 15.50	LS / MK	RW / EİA	LS / MK	RW / EİA	/	TOTAL: 28
B2-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

ACRONYMS USED
INSTRUCTORS

PART TIME

AA: AYHAN AKBAŞ

RŞ: RUŞEN ŞAHİN

AL: ARİF LALECİ

1 TKG: TUĞÇE KOÇ GÖÇMEN

EİA: EMEL İNAL ALSHAVA

2 MU: MEHMET ULUS

OG: OĞUZ GÜZEL

3 NiA: NİAZ AHMAD

MEB: MEHMET EMİN BAŞ

4 AŞ: AYSU ŞEHAY

SA: SEVDE ARAZ

5 SHK: SERPİL H. KILIÇARSLAN

ZŞ: ZEHRA ŞAHİN

6 FG: FİKRİ GEÇKİNLİ

AB: AYŞENUR BULUT

7 NHN: NOUR HAMMAD NAFEZ

MY: MERYEM YILMAZ

8 AAQ: AQEEL ABBAS KAZMI

DS: DUYGU SÖNMEZ

9	AH: AYŞEGÜL HÜRMÜZLÜ	ADK: AYŞE DİLARA KARDEŞ
10	SD: SEFER DÜLGER	AU: AYŞE UĞUR
11	AE: AYŞEGÜL ELMALI	SüD: SÜHA DERVİŞ
12	AIY: AYŞE IŞIK YILMAZ	UA: UĞURCAN AKSOY
13	İB: İLKAY BAL	NK: NESLİHAN KORKMAZ
		AtA: ATAKAN AYKIROĞLU
		MK: MERVE KOÇAK
		EU: EDA UÇDU
		ES: ELİF SAYINER
		BK: BUŞRA KAYA

COURSES

MC: MAIN COURSE

C: CONSOLIDATION

RW: READING & WRITING

LS: LISTENING & SPEAKING